

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ CÚ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST  
Ngày 20 - 01 - 2022  
“V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi  
và vay tiền”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thạch Thuôn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Kim Diển
2. Bà Phước Thị Kim Huê

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST- DS, ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tiền*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Thúy Ph, sinh năm 1976.

Địa chỉ ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Ngô Thị Bích P, sinh năm 1977.

Địa chỉ ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thúy Ph trình bày: Nguyên từ ngày 25/01/2017 đến ngày 25/10/2018 AL bà có làm đầu thảo nhiều dây hụi tháng, trong đó bà Ngô Thị Bích P tham gia 02 dây gồm:

- Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng có 23 phần, khai ngày 25/01/2017 đến ngày 25/10/2018 âm lịch mần hụi, bà Bích P tham gia 02 phần. Sau khi khai hụi thì bà Bích P hốt đầu 01 phần, phần thứ hai đóng được 03 kỳ thì hốt. Sau khi hốt hết

02 phần hui, bà Bích P tiếp tục đóng hui chết hết 01 phần, còn phần hui thứ hai đóng đến kỳ thứ 14 thì ngưng không đóng cho đến mãn hui. Dây hui này bà đã đóng choàng hui cho bà Bích P 09 kỳ hui với số tiền bằng 90.000.000 đồng.

- Dây hui 5.000.000 đồng/ tháng có 24 phần, khai ngày 30/8/2017 đến ngày 30/7/2019 âm lịch mãn hui, bà Bích P tham gia 01 phần, sau khi khai hui thì bà Bích P hốt đầu. Sau khi hốt hui, bà Bích P có đóng hui chết được 06 kỳ thì ngưng không đóng cho đến mãn hui. Dây hui này bà đã đóng choàng hui cho bà Bích P 18 kỳ hui với số tiền bằng 90.000.000 đồng.

Trong hai dây hui trên bà Bích P còn nợ bà tổng số tiền 180.000.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 20/7/2017 bà Bích P còn vay của bà số tiền 50.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 3%/ tháng, bà Bích P đã đóng lãi đến ngày 20/12/2018. Đến ngày 26/02/2020 thì hai bên tiến hành cộng sổ, đối chiếu nợ với nhau và bà Bích P đã ký giấy xác nhận còn nợ của bà tổng số tiền là 230.000.000 đồng. Sau khi ký xác nhận nợ thì bà Bích P cố tình trốn tránh không trả nợ nay bà yêu cầu bà Ngô Thị Bích P phải tổng số tiền còn thiếu là 230.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thúy Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Bích P phải trả lại số tiền hui và tiền vay còn thiếu là 230.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Ngô Thị Bích P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn bà Ngô Thị Bích P vắng mặt không có lý do là chưa tuân thủ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án nhận thấy: Theo biên nhận nợ ghi ngày 26/02/2020 thì bà Ngô Thị Bích P còn nợ bà là 230.000.000 đồng, có chữ ký của bà Ngô Thị Bích P trong biên nhận. Từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến thời điểm mở phiên tòa Tòa án không tổng đạt được trực tiếp các văn bản tố tụng cho bà Ngô Thị Bích P. Thẩm phán đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng thủ tục tố tụng cho bà Ngô Thị Bích P nhưng bà Bích P không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình (bị đơn) phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Trong vụ án này bị đơn bà Bích P mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để đưa ra chứng cứ phản đối nhưng bà Bích P cũng không có mặt, cũng không có phản hồi ý kiến cho Tòa án. Từ đó, cho thấy yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy Ph yêu cầu bà Ngô Thị Bích P phải trả số tiền 230.000.000 đồng

(trong đó, tiền hui là 180.000.000 đồng và tiền vay là 50.000.000 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

- Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trầm Thúy Ph buộc bà Ngô Thị Bích P trả số tiền nợ hui 180.000.000 đồng và nợ vay 50.000.000 đồng cho bà Trầm Thúy Ph, bà Thúy Ph không yêu cầu tính lãi.

- Về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn bà Trầm Thúy Ph yêu cầu bị đơn bà Ngô Thị Bích P trả số tiền hui và số tiền vay nên đây là vụ kiện “*Tranh chấp về hợp đồng góp hui và vay tiền*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Bích P đều vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Bích P.

[2] Về nội dung vụ án thấy rằng: Bị đơn bà Ngô Thị Bích P, sau khi ký xác nhận nợ với nguyên đơn bà Trầm Thúy Ph thì đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho bà Thúy Ph biết về nơi cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi như là cố tình dấu địa chỉ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình (bị đơn) phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Đối chiếu với quy định nêu trên cho thấy mặc dù, bị đơn bà Ngô Thị Bích P đã được Tòa án thông báo hợp lệ để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nhưng phía bị đơn không thực hiện quyền nghĩa vụ của mình mà pháp luật đã quy định; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Trầm Thúy Ph yêu

cầu bà Ngô Thị Bích P trả số tiền hui còn thiếu là 180.000.000 đồng và số tiền vay còn thiếu là 50.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thúy Ph được chấp nhận nên bị đơn bà Ngô Thị Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp theo quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466 và Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thúy Ph.

Buộc bà Ngô Thị Bích P phải trả cho bà Trần Thúy Ph số tiền 230.000.000 đồng (*hai trăm ba mươi triệu đồng*), trong đó, số tiền hui bằng 180.000.000 đồng và tiền vay bằng 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Buộc bà Ngô Thị Bích P phải chịu 11.500.000 đồng (*mười một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thúy Ph không phải chịu án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước bằng 5.750.000 đồng (*năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003415 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Thuônê**